

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HS-ST

Ngày: 28 - 9 -2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bình và ông Trần Văn Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2022/TLST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 09 năm 2022 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN S (tên gọi khác: không); sinh năm 2003 tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa:12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn L và bà Trần Thị L1. Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 8/06/2022 đến ngày 16/06/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Văn O – sinh năm 1997; trú tại: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Phạm Văn L2, anh Đỗ Văn S1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 08/6/2022, Trần Văn S điều khiển xe mô tô BKS 36G1-213.10 đi từ nhà đến khu vực miếu thờ thuộc xóm 3, xã T, huyện K. Tại đây, S gặp người đàn ông không quen biết hỏi và mua được 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ và chữ viết màu đen với giá 500.000đồng. Sau đó, S quần gói ma túy vào chiếc khẩu trang màu trắng cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Đến hồi 8 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực nghĩa trang thuộc xóm 4, xã T, huyện K, S dừng xe định mở gói ma túy ra xem thì bị tổ công tác Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ của S 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ và chữ viết màu đen, kích thước (1,5x1)cm quần bên ngoài là khẩu trang cũ màu trắng có

chữ Karafa; 01 bật lửa ga màu xanh, trên thân vỏ ghi chữ THONG NHAT và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu xám đen mang BKS 36G1-213.10.

Kiểm tra 01 gói nhỏ thu giữ bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định khối lượng là 0,28 gam, ký hiệu M trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 439/KL-KTHS-MT ngày 16/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,2852 gam là ma túy, loại Heroine.*”

Quá trình điều tra Trần Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Cáo trạng số 97/CT-VKS - KS ngày 29/08/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Văn S về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 08/06/2022
- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 439/KLGD – PC09 - MT, bên trong có vật chứng còn lại sau giám định, ký hiệu M có khối lượng 0,2475g là ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ gói là giấy trắng có dòng kẻ và chữ viết màu đen cùng 01 khẩu trang màu trắng; 01 bật lửa ga màu xanh .
- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Trần Văn S như nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến, phù hợp với biên bản về việc thu giữ và niêm phong vật chứng lập hồi 9 giờ 00 phút ngày 08 tháng 06 năm 2022, biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 9 giờ 50 phút ngày 08 tháng 06 năm 2022 và phù hợp kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Hồi 8 giờ 50 phút ngày 08/6/2022, tại khu vực nghĩa trang thuộc xóm 4, xã T, huyện K, Trần Văn S có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,2852 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân.

Heroin là chất ma túy có số thứ tự 09 thuộc Bảng danh mục I ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...
c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...
[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm, hàng nguy hiểm cho xã hội. Mặt khác hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ ma túy là mặt hàng nhà nước tàng trữ, sử dụng và mua bán nhưng vì nhu cầu sử dụng cho bản thân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cai nghiện, học tập thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, mặt khác qua xác minh tại chính quyền địa phương bị cáo không có tài sản riêng và cũng không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực miếu thờ thuộc xóm 3, xã T, huyện K, nếu gặp lại bị cáo cũng không nhận dạng được nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không đủ căn cứ đề điều tra, xác minh.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

Toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định có khối lượng $M = 0,2475\text{g}$ gam Heroin cùng với toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 439/KLGD –PC09 - MT cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ và chữ viết màu đen, 01 khẩu trang cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

01 bật lửa ga màu xanh thu giữ của bị cáo do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại

[08] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội: “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn S 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 08 tháng 06 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng của vụ án gồm:

Toàn bộ số ma túy hoàn trả sau khi giám định có khối lượng $M = 0,2475\text{g}$ gam Heroin cùng với toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong một phong bì ghi số 439/KLGD –PC09 - MT

01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ và chữ viết màu đen cùng 01 khẩu trang.

01 bật lửa ga màu xanh.

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/09/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/09/2022).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- Cơ quan Điều tra CA huyện K : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện K : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- Người có QLVN liên quan đến vụ án: 01 bản.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh